

## NGHĨ VỀ ĐỊA DANH “CỘN”

TRẦN HÙNG

**T**rong lịch sử hình thành, phát triển thành phố Đồng Hới, một vùng địa lý phía tây có danh xưng dân dã: “Cộn” đóng vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và cả kháng chiến của thành phố, trước đây cũng như sau này. Ngay từ đầu những năm 60 của thế kỷ trước, vùng Cộn được lựa chọn làm nơi sơ tán của thị xã Đồng Hới, tỉnh lỵ Quảng Bình, khi cuộc kháng chiến chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xảy ra. Ngày nay, trong sự phát triển chung của thành phố Đồng Hới, vùng địa lý này đã trở thành một phường của thành phố, mang danh xưng hành chính khác, chính thống: Phường Đồng Sơn, nhưng tên gọi truyền thống vẫn được sử dụng nhiều trong giao tiếp do thói quen, do kỷ niệm, bởi đã nằm lòng trong tình cảm của rất nhiều người dân Đồng Hới và cả những người ở các địa phương khác từng liên quan đến vùng đất này. Đã có nhiều bài viết trên các báo, tạp chí về vùng Cộn từng làm lay động cảm xúc của nhiều bạn đọc. Từ tình yêu ấy, không ít người muốn truy nguyên xuất xứ, ý nghĩa của địa danh Cộn, để hiểu rõ và yêu thương hơn vùng đất truyền thống mà mình từng gắn bó, từng biết đến. Đó

là việc làm cần khuyến khích.

Về xuất xứ danh xưng Cộn, hiện nay, chung quy lại có hai luồng ý kiến:

- Địa danh Cộn ngày nay là kết quả của sự biến thanh điệu nhiều lần trong quá trình giao tiếp: từ Cồn (đất) được bộ đội miền Bắc gọi trại âm thành Cồn, đến người bản địa gọi trại âm thêm một lần nữa, thành Cộn.

- Địa danh Cộn ngày nay là do người bản địa gọi trại âm từ Cồn (đất) thành Cộn.

Dưới đây, chúng tôi xin góp vài thiếu ý về vấn đề này để cùng thảo luận, chứ không nhằm phê phán ai, bởi mọi thứ đang nằm ở phía trước.

*Thứ nhất*, từ Cồn trong trường hợp này là một danh từ chung (cùng trường nghĩa với các danh từ: gò, đồi, đê...), dùng để chỉ một loại địa hình, địa mạo cụ thể tồn tại rất nhiều ở vùng bán sơn địa, vùng cát ven biển Quảng Bình. Do là danh từ chung, có tính phổ quát, rất dễ bị trùng lặp, dễ gây nhầm lẫn, nên ở Quảng Bình chưa gặp trường hợp nào sử dụng danh từ Cồn đứng độc lập để làm địa danh, đặc biệt là địa danh hành chính. Chức năng của địa danh là dùng để định danh các đối tượng được đặt tên, không cho phép nhầm lẫn và trùng lặp, nên ngữ nghĩa của các địa danh phải được cá biệt

*Tết đến, cả Dân tộc chung lời ca hướng về Đảng  
Xuân về, Đảng quang vinh vững bước đi lên vì Dân*

PHAN THANH TỊNH

hóa. Theo đó, hầu hết các địa danh có sử dụng tiền tố Cồn (danh từ chung) đều buộc phải kết hợp với một từ khác làm định danh, nhằm “cá biệt hóa” mình, mới có thể tồn tại độc lập và phân biệt với các địa danh khác được: Cồn Chùa, Cồn Lốt, Cồn Soi, Cồn Tranh, Cồn Cỏ, Cồn Hến... Ngay ở xã Nghĩa Ninh, địa phương sở hữu vùng địa lý Cộn, cũng có nhiều địa danh đặt theo cấu trúc “Cồn + định danh” này: Cồn Giữa, Cồn Giới... Mặt khác, xét các địa danh lân cận vùng Cộn, đa số cũng tọa lạc trên các Cồn (đất), cùng môi trường địa lý, cùng hoang vắng cho đến trước thời điểm cư dân Đồng Hới tản cư lên lập quê hương mới (1964-1965), nhưng không có nơi nào sử dụng trực tiếp danh từ chung Cồn làm danh xưng cả: Trạng, Vòng, Đá Bạc, Ba Đa, Cúp Cúp, Mù U..., chỉ có một trường hợp bảo lưu từ tố Cồn, nhưng phải thêm một định danh khác để “cá biệt hóa” mình so với nhiều cồn đất trong vùng mới trở thành địa danh: Cồn Chùa... Do vậy, rất khó thuyết phục nếu cho rằng, khi một phần thị xã Đồng Hới sơ tán lên cồn đất này định cư, lại sử dụng danh từ chung Cồn (thực chất là “vô danh”) làm tên gọi/địa danh hành chính cho địa phương mình trong một thời gian dài, để chờ bộ đội ngoài Bắc vào gọi trại âm thành Cồn, rồi đến lượt mình, dân bản địa lại gọi trại âm một lần nữa từ Cồn thành Cộn, mới ổn định tên khai sinh cho quê hương bản quán (thứ hai) của mình. Thế nên, tôi cho rằng danh từ chung Cồn (của cái cồn đất cụ thể đang bàn) không phải/chưa từng là địa danh của vùng đất này và cũng không có vai trò gì trong việc hình thành địa danh Cộn sau này.

*Thứ hai*, nếu cho rằng Cộn là do người bản địa gọi trại thanh từ Cồn (đất) mà thành, tức là thừa nhận có hiện tượng/quy luật biến đổi thanh điệu từ thanh “huyền” trong tiếng phổ thông (cồn) sang thanh “nặng” trong phương ngữ Quảng Bình (cộn). Ý kiến này, theo chúng



Đổ bánh bèo, đặc sản của người dân Đồng Hới ở vùng Cộn

Ảnh: T.H

tôi, cần phải thảo luận thêm, bởi vì:

- Trong thực tế giao tiếp ngôn ngữ của người Quảng Bình, chúng ta không gặp trường hợp biến đổi thanh điệu tương ứng nào từ thanh “huyền” (tiếng phổ thông) sang thanh “nặng” (phương ngữ Quảng Bình) cả, mà chỉ thấy ở chiều ngược lại: từ thanh “nặng” (tiếng phổ thông) sang thanh “huyền” (phương ngữ Quảng Bình), nhưng kèm theo đó, phải biến đổi cả phụ âm đầu:

\* (con) nặng [phổ thông] - (con) lằng [Quảng Bình]

\* (ăn) vụng [phổ thông] - (ăn) chùng [Quảng Bình]...

Cần nói thêm là cũng có trường hợp biến thanh điệu từ thanh “nặng” sang thanh “huyền” mà không biến đổi phụ âm đầu: Động (Hải) - Đòng (Hải), nhưng đây là sự thay đổi từ tác động của văn hóa, chứ không phải từ quy luật ngữ âm, nên không thuộc phạm trù bài viết này.

- Từ Cồn (phổ thông) được sử dụng nguyên

gốc trong phương ngữ Quảng Bình rất dễ dàng, thoải mái, phổ cập khắp mọi vùng miền, hầu hết người bản địa đều phát âm đúng, không gặp trở ngại gì về ngữ âm để phải biến đổi thanh điệu cả: còn bãi, còn cát, còn đất, còn tranh, còn sát trùng, Còn Soi, Còn Chùa...

Như vậy, khi sự biến đổi thanh điệu tương ứng từ thanh huyền (phổ thông) sang thanh nặng (Quảng Bình) không xảy ra trong quy luật ngữ âm phương ngữ Quảng Bình và khi đa số người Quảng Bình không gặp lỗi biến thanh này trong giao tiếp ngôn ngữ, thì việc cả cộng đồng gọi trại Còn sang Cộn, lâu dần thành quen là rất khó xảy ra.

*Thứ ba*, có một thực tế, khi vùng Cộn chính thức trở thành trung tâm mới của thị xã Đồng Hới trong chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nhiều bộ đội, thanh niên xung phong người miền Bắc qua đây phát âm địa danh này là Cộn. Hẳn nhiên Cộn không phải là tên gọi “nguyên thủy”, tên gọi gốc của vùng đất này, bởi những người lính miền Bắc là những vị khách mới, vắng lai, còn toàn bộ người bản địa từ lâu đã phát âm địa danh này là Cộn và hệ thống văn bản liên quan cũng đều ghi là Cộn, không bao giờ sai khác. Việc lý giải rằng, do những người miền Bắc qua lại, lưu trú ở đây gọi trại âm từ Cộn (đất) thành Cộn là không có cơ sở, vì:

- Cộn (đất) chưa bao giờ là địa danh chính thức của vùng địa lý này, nên không có cơ hội để những người lính Bắc gọi trại một danh từ chung không có chức năng địa danh (Cộn) thành địa danh (Cộn).

- Về mặt ngữ âm, hầu hết những người miền Bắc đến đây đều từ vùng “ngôn ngữ phổ thông”, nơi mà sáu thanh điệu trong tiếng Việt phổ thông (không, huyền, sắc, nặng, hỏi, ngã) đều được họ sử dụng rạch ròi, chính xác, không thể nhầm lẫn, ngay cả khi họ sử dụng hình ảnh Cộn (cát) Quảng Bình để tu từ làm thơ: “*Dưới bom đạn gió Lào vẫn thổi/Và trên cát lại thêm*

*còn cát mới/Cỏ mặt trời lăn như bánh xe*” (Xuân Quỳnh).

- Mặt khác, trên quê hương của những chiến sĩ miền Bắc, cấu trúc ngôn ngữ “Còn + định danh” dùng đặt địa danh cũng xuất hiện rất phổ biến, rất thân thuộc đối với họ: Còn Đen, Còn Vành (tỉnh Thái Bình), Còn Nổi, Còn Mờ (tỉnh Ninh Bình)...

Thế nên, việc trực tiếp và tự mình phát âm nhầm từ Cộn (đất) quá quen thuộc thành Cộn, đối với người miền Bắc là không thể.

Vậy thì, từ đâu mà số đông bộ đội miền Bắc vào đây lại phát âm sai lạc tên vùng đất này là Cộn? Trả lời câu hỏi này, trước hết cần phải tìm hiểu địa danh Cộn đang bàn đã được sử dụng chính thức và được ghi vào thư tịch/văn bản trong cộng đồng bản địa từ bao giờ.

*Thứ tư*, theo sách “Địa chí Đồng Hới” của tác giả Nguyễn Tú, các địa danh ở phía tây thị xã Đồng Hới, trong đó có địa danh Cộn, xuất hiện và được ghi thành văn bản sớm nhất được biết đến là từ những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, trong các tư liệu của Thị ủy và Ủy ban Hành chính thị xã: “Trong hai năm 1961-1962, theo chỉ thị của Thị ủy, Ủy ban Hành chính thị xã, một số hợp tác xã ở Đồng Hới đã cử người đi tiền trạm lên vùng gò đồi miền tây nghiên cứu địa thế, chọn đất, lập trại chăn nuôi, trồng sắn. Những vùng đất nằm sát Trường Sơn và chiến khu thời chống Pháp cứu nước, như Cộn, Hà, Trạng, Zet, Ba Đa, Cúp Cúp... được đưa vào quy hoạch lập hậu cứ” (tr.364). Như vậy, theo các ghi chép trên, với điều kiện tư liệu hiện nay, thì Cộn được coi là địa danh “nguyên thủy” của vùng đất này và nhiều khả năng có cùng “niên đại”, có cùng kiểu đặt tên và tồn tại bình đẳng với các địa danh lân cận, chứ không phải từ một Cộn đất vô danh, được người Đồng Hới sơ tán lên lập quê hương mới (1964-1965) gọi trại thành (Cộn) mà thành.

Theo đó, rất nhiều khả năng bộ đội miền Bắc vào đây, qua giao tiếp với người bản địa (nghe/nói) mà phát âm nhầm từ Cộn sang Cồn, bởi vì:

- So với tiếng phổ thông (có sáu thanh điệu), phương ngữ Quảng Bình chỉ có năm thanh điệu. Phương ngữ Quảng Bình vô cùng “bối rối” khi thể hiện (nói/viết) các thanh điệu “ngã”, “hỏi” và phần nào đó là thanh “nặng”:

\* (cục) mỡ [phổ thông] - (cục) mở/mợ [Quảng Bình]

\* lão (già) [phổ thông] - lão/lạo (già) [Quảng Bình]

\* đã (đời) [phổ thông] - đã/đạ (đời) [Quảng Bình]

\* (đôi) đũa [phổ thông] - (đôi) đũa/đũa [Quảng Bình]...

- Ở thời điểm đầu những năm 1960 và những năm chống chiến tranh phá hoại sau đó, Quảng Bình bị phong tỏa đến mức hầu như người dân bản địa ít có được cơ hội giao tiếp dân sự thông thường với cư dân các tỉnh phía Bắc. Trong điều kiện như vậy, với đặc điểm ngữ âm có phần đặc thù, phương ngữ Quảng Bình lúc đó, trở thành “ốc đảo” ngôn ngữ so với tiếng phổ thông. Có quá nhiều tình huống nghe-hiểu, nói-hiểu khó khăn, dở khóc dở cười trong giao tiếp giữa người bản địa với bộ đội miền Bắc lần đầu vào đây, hoặc người Quảng Bình lần đầu ra Bắc ở thời gian này được lưu truyền thành giai thoại, kiểu “cho xin một cốc sữa Honda!”, mà những người thuộc thế hệ chống Mỹ đến bây giờ vẫn nhớ. Với sự “tự ti” ngữ âm trong giao tiếp cùng bộ đội miền Bắc ở thời điểm này, người Quảng Bình thường có xu hướng cố gắng “nhẹ hóa” giọng nói của mình (thực chất là pha tiếng) theo hướng ngược lại với các quy luật thanh điệu đã nêu trên (nặng-hỏi) để giảm thiểu sự “bất đồng ngữ âm” với người đối thoại. Theo đó, với nỗ lực nửa vời, âm Cộn do người bản địa nói kiểu “pha tiếng”,

được bộ đội miền Bắc nghe hiểu lơ lớ thành Cồn, và từ đó, nhầm lẫn đã xảy ra chẳng?

Có một thực tế khác là chỉ thế hệ bộ đội chống Mỹ ngang qua đây gọi vùng đất này là Cồn, còn từ sau chống Mỹ đến nay, thật hiếm người miền Bắc nào lặp lại nhầm lẫn đó nữa. Bởi càng về sau, sự tiếp xúc ngôn ngữ, tiếp biến văn hóa đã xảy ra mạnh mẽ khắp các vùng miền trong cả nước, khiến sự giao lưu văn hóa, ngôn ngữ không gặp quá nhiều khó khăn như trước, mặc dù khoảng cách ngữ âm giữa phương ngữ Quảng Bình với tiếng phổ thông vẫn còn nguyên đó.

*Thứ năm, ý nghĩa của địa danh Cộn là gì? Đây là một câu hỏi không dễ trả lời trong điều kiện tư liệu hiện nay. Địa danh Cộn thuộc loại địa danh một âm tiết (đơn âm), là sản phẩm do người bản địa tạo ra, gắn chặt với lời ăn tiếng nói địa phương, thường có nguồn gốc từ tiếng Việt cổ, hoặc từ kế thừa/rút gọn/biến đổi tiếng dân tộc khác, khi người Việt đến tụ cư trên vùng đất của họ. Trong trường hợp chưa tìm được ý nghĩa/ý niệm của địa danh Cộn, nếu không phải do từ cổ chưa biết nghĩa, do trải thời gian bị “rơi nghĩa”, hoặc bị biến âm..., ta còn nghĩ đến do tính “vỡ đoán” của ngôn ngữ. Đó là ở trường hợp “cái biểu hiện” (âm/chữ Cộn) không có mối quan hệ tất yếu nào với “cái được biểu hiện” (ý nghĩa/ý niệm của từ Cộn)” mà đơn thuần là do một nhóm người đầu tiên quy ước với nhau, khi quy ước được chấp nhận rộng rãi, nó sẽ được cố định” (Lê Huy Hoàng). Địa danh Cộn đến nay tạm thời chưa giải mã được ý nghĩa/ý niệm, nhưng chắc chắn một điều, trải bao thời gian, Cộn đã được các lớp người dân thị xã Đồng Hới và một số người địa phương khác bồi đắp, hun đúc thành thương hiệu, chứa đựng bảo lưu gần như nguyên vẹn hồn cốt Đồng Hới xưa, qua các giá trị tinh thần truyền thống cha ông để lại.*

“Đá trôi làng không trôi” là như vậy! ■